HASECO SECURITIES

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch 05/06/2025

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm 0.27% với thanh khoản đạt 19.170,025 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng, tự doanh bán ròng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 05/06/2025 VN-Index giảm 3.65 điểm với thanh khoản trên trung bình 20 phiên.

Sau phiên điều chỉnh nhẹ hôm qua, thị trường ngày 5/6 tiếp tục ghi nhận nhịp rung lắc trong cả phiên sáng và chiều. VN Index giảm phiên thứ hai liên tiếp, đóng cửa sát vùng hỗ trợ 1.340 điểm, trong bối cảnh dòng tiền có dấu hiệu suy yếu và khối ngoại tiếp tục bán ròng. Tuy nhiên, áp lực bán không lớn cho thấy tâm lý thị trường vẫn tương đối ổn định.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 05/06, VN Index giảm 3.65 điểm (-0.27%) xuống 1,342.09 điểm với 143 mã tăng, 53 mã đứng giá và 168 mã giảm điểm. HNX Index tăng 0.36 điểm (0.16%) lên 231.19 điểm với 76 mã tăng, 60 mã đứng giá và 86 mã giảm điểm. UPCoM Index giảm 0.14 điểm (-0.14%) xuống 98.87 điểm với 154 mã tăng 95 mã đứng giá và 132 mã giảm điểm.

Xét theo từng nhóm ngành, ngành Bất động sản hôm nay chịu áp lực điều chỉnh rõ nét, phần lớn các mã giảm điểm. Trong khi đó, nhóm Ngân hàng biến động trong biên độ hẹp, phản ánh trạng thái giằng co và thiếu động lực tăng giá trong ngắn hạn. Nhóm Chứng khoán ghi nhận một số mã ngược dòng.

Dòng Thép: NKG (0.37%), HSG (1.24%), HPG (-0.77%), SMC (-3.54%), TLH (-1.11%),...

Dòng Chứng khoán: (-2.17%), VIX (-1.77%), FTS (-1.73%), BSI (-1.58%), HCM (-1.51%), CTS (1.34%),...

Dòng Ngân hàng: MSB (-0.85%), VPB (-0.82%), TCB (-0.80%), SHB (-0.72%), STB (0.85%), TPB (0.38%)

Dòng Dầu khí: PVB (-2.40%), GAS (-1.54%), VIP (-1.18%), PVC (-0.98%), PVS (2.85%), PVT (0.43%),...

Dòng BĐS: DPG (-2.22%), LDG (-1.75%), NHA (-1.37%), TCH (-1.25%), SRC (1.27%), CEO (1.08%),...

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -474.77 tỷ đồng. Trong đó STB là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 117.49 tỷ đồng. Bên cạnh đó: VHM (71.75 tỷ), VIC (58.28 tỷ), VIX (53.85 tỷ), DXG (52.17 tỷ), HDB (50.52 tỷ), FPT (32.11 tỷ), KDH (29.96 tỷ),... là một số cổ phiếu cũng bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là MSN đạt 117.88 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: VND (40.69 tỷ), SSI (23.04 tỷ), VRE (20.99 tỷ), KBC (18.89 tỷ), NVL (16.88 tỷ), VIB (16.87 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,342.09	231.19
% thay đổi	↓ -0.27%	↑ 0.16%
KLGD (CP)	811,579,463	110,636,011
GTGD (tỷ đồng)	18,915.87	1,896.39

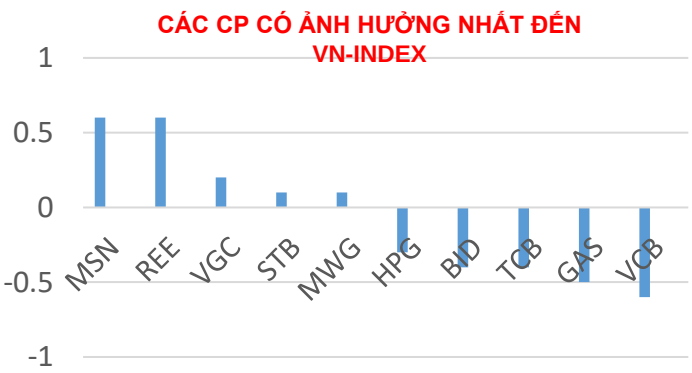

HASECO SECURITIES

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
VIX	14.10	13.85	-1.77	50,710,300
SHB	13.80	13.70	-0.72	33,522,900
DXG	16.00	15.85	-0.94	29,406,300
NVL	14.20	14.30	0.70	24,777,100
SSI	24.20	23.95	-1.03	24,655,300

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
DXS	7.75	8.29	0.54	6.97
HAP	5.60	5.99	0.39	6.96
PNC	27.45	29.35	1.90	6.92
REE	72.30	77.30	5.00	6.92
DRH	2.50	2.67	0.17	6.80

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
ITC	15.80	14.70	-1.10	-6.96
VPG	10.40	9.68	-0.72	-6.92
SVI	61.00	56.80	-4.20	-6.89
DAT	7.57	7.10	-0.47	-6.21
LM8	14.10	13.45	-0.65	-4.61

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
CEO	18.60	18.80	1.08	25,279,600
SHS	13.80	13.50	-2.17	19,806,800
PVS	31.60	32.50	2.85	9,038,800
HUT	13.40	14.70	9.70	6,676,500
MST	6.10	6.20	1.64	5,506,000

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
HMH	15.00	16.50	1.50	10.00
NHC	18.00	19.80	1.80	10.00
KVS	165.20	181.60	16.40	9.93
HKT	9.20	10.10	0.90	9.78
BKC	39.90	43.80	3.90	9.77

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
PTX	26.40	23.80	-2.60	-9.85
HEV	21.90	19.80	-2.10	-9.59
TKU	15.90	14.40	-1.50	-9.43
PIC	23.50	21.30	-2.20	-9.36
VTH	8.30	7.60	-0.70	-8.43

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Trong phiên sang ngày 05/06/2025, rung lắc tiếp tục diễn ra ngay từ sớm, sự phân hóa khá mạnh và các cổ phiếu bluechip giao dịch kém sắc. Tuy vậy, VN-Index chỉ dao động giằng co quanh tham chiếu với biên độ hẹp bởi nhà đầu tư vẫn đang chủ động, không thay đổi vị thế quá nhanh trên thị trường. Cùng với đó, sự thận trọng cũng có phần gia tăng khi thanh khoản có tín hiệu chậm lại. Một phần do thiếu vắng đi nhóm cổ phiếu dẫn dắt có thể thu hút dòng tiền, ngoại trừ một vài cổ phiếu vừa và nhỏ ngành bất động sản, xây dựng, đầu tư công. Áp lực bán có thời điểm mạnh lên ở cuối phiên khiến VN-Index lùi về dưới mốc 1.340 điểm, nhưng chỉ số đã bật nảy trở lại. Dòng tiền tiếp tục chậm lại đáng kể khiến thanh khoản suy yếu khi không xuất hiện nhóm ngành nào đủ sức hút.

Bước sang phiên chiều, áp lực bán xuất hiện ngay từ đầu phiên ở đa phần các nhóm ngành dù không quá lớn nhưng cũng khiến cho chỉ số giảm mạnh, có lức mất gần 10 điểm. Tuy nhiên, ngay sau đó lực cầu giá thấp nhập cuộc đã giúp thị trường rút ngắn đà giảm về cuối phiên, khi kết phiên giảm hơn 3 điểm.

Xét về biểu đồ ngày, thị trường ngày 05/06/2025 thị trường giảm nhẹ với thanh khoản sụt giảm so với phiên trước đó, cho thấy áp lực bán không lớn. Trên đồ thị ngày,chỉ số vẫn đang nằm trên các đường MA và MA20 đang hướng lên khá mạnh cho thấy thị trường vẫn đang khá tích cực. Tuy nhiên, áp lực chốt lời đã xuất hiện và tâm lý NĐT đang thận trọng khá cao, nên trong ngắn hạn có thể xuất hiện các nhịp rung lắc. Dòng tiền có thể vẫn tập trung chủ yếu vào dòng BĐS, một số cổ phiếu riêng lẻ, và sự xoay tua dòng tiền giữa các dòng. Nên giai đoạn này NĐT hạn chế mua đuổi, chỉ mua khi có sự điều chỉnh về các vùng hỗ trợ, hoặc có sự rung lắc mạnh của thị trường.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 05/06/2025 thị trường giảm nhẹ với thanh khoản sụt giảm so với phiên trước đó, cho thấy áp lực bán không lớn. Trên đồ thị ngày,chỉ số vẫn đang nằm trên các đường MA và MA20 đang hướng lên khá mạnh cho thấy thị trường vẫn đang khá tích cực. Tuy nhiên, áp lực chốt lời đã xuất hiện và tâm lý NĐT đang thận trọng khá cao, nên trong ngắn hạn có thể xuất hiện các nhịp rung lắc. Dòng tiền có thể vẫn tập trung chủ yếu vào dòng BĐS, một số cổ phiếu riêng lẻ, và sự xoay tua dòng tiền giữa các dòng. Nên giai đoạn này NĐT hạn chế mua đuổi, chỉ mua khi có sự điều chỉnh về các vùng hỗ trợ, hoặc có sự rung lắc mạnh của thị trường.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sideway.

HASECO SECURITIES

LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 30/062025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
SAB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/06/2025	1/7/2025	31/07/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
CID	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25/06/2025	26/06/2025	29/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
PAC	Thưởng cổ phiếu	23/06/2025	24/06/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
PAC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/06/2025	24/06/2025	15/07/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DDV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/06/2025	23/06/2025	18/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 900 đồng/CP
CSV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/06/2025	20/06/2025	17/10/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CDH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/06/2025	20/06/2025	27/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
CPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/06/2025	17/06/2025	11/7/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
DAD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/06/2025	16/06/2025	27/06/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
TRA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/06/2025	16/06/2025	4/7/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
NTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/06/2025	16/06/2025	25/06/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/06/2025	16/06/2025	10/7/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
GND	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/06/2025	16/06/2025	26/06/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
TSA	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	13/06/2025	16/06/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
CQN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/06/2025	16/06/2025	17/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
SBR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/6/2025	13/06/2025	30/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 158 đồng/CP
VIN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/6/2025	13/06/2025	27/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
BFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/6/2025	12/6/2025	27/06/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
DPG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/6/2025	12/6/2025	4/7/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DPG	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	11/6/2025	12/6/2025		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:60

HASECO SECURITIES

LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 30/062025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
BSD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/6/2025	12/6/2025	15/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
BSI	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	11/6/2025	12/6/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
HMD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/6/2025	12/6/2025	30/06/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
TVH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/6/2025	12/6/2025	15/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 4,100 đồng/CP
VMS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/6/2025	12/6/2025	24/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
VCG	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	11/6/2025	12/6/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:8
QNP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/6/2025	11/6/2025	18/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
VNF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/6/2025	11/6/2025	26/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
GMA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/6/2025	11/6/2025	25/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
HNF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/6/2025	10/6/2025	26/06/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
FOX	Thưởng cổ phiếu	9/6/2025	10/6/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
HNB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/6/2025	10/6/2025	22/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
PDB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/6/2025	10/6/2025	26/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
BSL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/6/2025	10/6/2025	10/7/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
MND	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/6/2025	10/6/2025	30/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 750 đồng/CP
GTS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/6/2025	10/6/2025	10/7/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 900 đồng/CP
TVD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/6/2025	10/6/2025	24/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
SRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/6/2025	10/6/2025	24/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
VNL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/6/2025	10/6/2025	25/06/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
BHN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/6/2025	10/6/2025	10/7/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,150 đồng/CP

HASECO SECURITIES

LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 30/062025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
IMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/6/2025	10/6/2025	9/7/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
SHB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/6/2025	10/6/2025	20/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
PTS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/6/2025	10/6/2025	26/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
TCM	Thưởng cổ phiếu	9/6/2025	10/6/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
PTX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/6/2025	10/6/2025	24/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,400 đồng/CP
CMK	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/6/2025	9/6/2025	23/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
HMH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/6/2025	9/6/2025	30/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DM7	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/6/2025	9/6/2025	16/06/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
HLO	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	6/6/2025	9/6/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 4:1
BMI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/6/2025	9/6/2025	26/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
NTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/6/2025	6/6/2025	23/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
CAR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/6/2025	6/6/2025	25/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
CAR	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5/6/2025	6/6/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
DC2	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/6/2025	6/6/2025	8/7/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
DC2	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5/6/2025	6/6/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:3
ICT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/6/2025	6/6/2025	20/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NLS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/6/2025	6/6/2025	20/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
MGC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/6/2025	6/6/2025	26/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 150 đồng/CP
CSM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/6/2025	6/6/2025	20/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
NLG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/6/2025	6/6/2025	30/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 499 đồng/CP

HASECO SECURITIES

LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 30/062025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
CTS	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5/6/2025	6/6/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:43
MKP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/6/2025	6/6/2025	16/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
VIH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/6/2025	6/6/2025	30/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 650 đồng/CP
CLW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/6/2025	6/6/2025	5/8/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
CC1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5/6/2025	6/6/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:11
SBA	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/6/2025	5/6/2025	25/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
DXG	Thưởng cổ phiếu	4/6/2025	5/6/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:17
VSH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/6/2025	5/6/2025	30/06/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
DTH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/6/2025	5/6/2025	26/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 400 đồng/CP
THT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/6/2025	5/6/2025	30/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
HPP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/6/2025	5/6/2025	26/06/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
DNW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/6/2025	4/6/2025	30/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
VWS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/6/2025	4/6/2025	16/06/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
KGM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/6/2025	4/6/2025	13/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 175 đồng/CP
BHK	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/6/2025	3/6/2025	25/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 900 đồng/CP
TAW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/6/2025	3/6/2025	27/06/2025	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 400 đồng/CP
TAW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/6/2025	3/6/2025	27/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
VGL	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/6/2025	3/6/2025	27/06/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,600 đồng/CP
L40	Thưởng cổ phiếu	2/6/2025	3/6/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:2
DC4	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	2/6/2025	3/6/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1

HASECO SECURITIES

LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 30/062025

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
AGR	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	2/6/2025	3/6/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:6
VSC	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	2/6/2025	3/6/2025		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:3
VSC	Thưởng cổ phiếu	2/6/2025	3/6/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:22
MSH	Thưởng cổ phiếu	2/6/2025	3/6/2025		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
PPH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/6/2025	3/6/2025	12/6/2025	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP

Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (Haseco) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của Haseco.
Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyên NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung
Phòng môi giới
Chuyên viên: Phạm Phú Trường
Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:
Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng
Số 7, lô 28A đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội
Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825